

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Công văn số 3759/BNV-CCHC ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

*Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5036/TTr-SNV ngày 18 tháng 12 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ Ninh Thuận;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, TCD. VTĐ

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

#### I. MỤC TIÊU:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) đồng bộ trên các lĩnh vực trong các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước; bảo đảm gắn kết, đồng bộ với việc triển khai của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo nên sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

#### II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

- Chỉ số CCHC (PAR INDEX) tăng từ 05 bậc trở lên so với năm 2024, xếp vị thứ 20/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Ninh Thuận (PAPI) tiếp tục duy trì trong TOP 20 tỉnh, thành phố.
- Chỉ số PCI đạt khoảng 72 điểm, tiếp tục duy trì Chỉ số PCI Ninh Thuận vào nhóm các tỉnh điều hành kinh tế thuộc nhóm khá.
- Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) duy trì vị thứ trong TOP 20 tỉnh, thành phố.
- 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng tinh gọn, đa ngành, đa lĩnh vực, tránh sự chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh; 100% công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm. 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện lộ trình tinh giảm biên chế theo đúng chủ trương và chỉ tiêu đã đề ra.
- 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được ban hành theo đúng tiến độ và được kiểm tra theo đúng quy định.

7. Cập nhật và công bố kịp thời 100% các thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 80%.

8. Thực hiện thu ngân sách năm 2025 của tỉnh đạt hoặc vượt chỉ tiêu được Chính phủ giao.

9. Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) phấn đấu thuộc nhóm khá của cả nước.

10. Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là trên 95%.

11. Đơn giản hóa (*rút ngắn thời gian giải quyết; tinh gọn hồ sơ; bãi bỏ; áp dụng cơ chế liên thông; ...*) ít nhất 20% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

12. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định.

13. Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết TTHC ít nhất 03 cuộc/năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

14. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tiếp tục tăng bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2020.

15. Giảm 19 biên chế hành chính và 235 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024 (*theo Quyết định số 3228/QĐ-BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương và lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101/QĐ-TU ngày 09/11/2022 và Quyết định số 2484/ ngày 28/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

16. 100% người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt.

17. Công khai 100% kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

18. Phấn đấu đạt được mục tiêu đặt ra là tăng điểm trung vị Chỉ số DDCI 2025 ít nhất là 3 điểm đối với nhóm Sở, ban, ngành tăng lên xấp xỉ 84,0 điểm và đối với nhóm địa phương tăng lên xấp xỉ 81,0 điểm so với năm 2024.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, hiệu quả, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh thực

hiện hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 và Chỉ thị 39-CT/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện đạt hiệu quả Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030).

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân để tạo sự đồng thuận về thực hiện công cuộc CCHC.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, gắn với tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu; thường xuyên lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả CCHC. Triển khai công bố Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh. Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết TTHC ít nhất 03 cuộc trong năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **2. Cải cách thể chế**

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là bảo đảm sự cần thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

b) Phối hợp rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh các hình thức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược từ việc đặt trọng tâm vào xây dựng, hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

d) Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 11/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021-2025.

b) Tiếp tục rà soát, đánh giá quy định, TTHC nhằm nâng cao chất lượng các phương án đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo kế hoạch và theo quy định của Chính phủ, bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch rà soát quy định, TTHC năm 2025; rà soát, đánh giá và tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần. Tổ chức tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định, TTHC bảo đảm theo quy định, trình tự.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và cơ chế một cửa hiện đại tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên phương tiện khác nhau. Tiếp tục triển khai bộ nhận diện thương hiệu của bộ phận một cửa các cấp.

d) Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

đ Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới theo chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh nhuệ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo Kết luận số 536-KL/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy Ninh Thuận. Triển khai, xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Ninh Thuận, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Nâng cao chất lượng sử dụng nguồn nhân lực, hiệu suất sử dụng biên chế thông qua việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương một cách cụ thể, khoa học, đúng quy định, sát thực tế; trên cơ sở đó, sắp xếp, bố trí nhân sự làm việc tại các cơ quan, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương; Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy; giải quyết kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các Sở, ngành, địa phương trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương; Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy để rút kinh nghiệm, tiếp tục triển khai bảo đảm đồng bộ, có hiệu quả trong việc thực hiện ở giai đoạn kế tiếp.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và triển khai thực hiện có hiệu quả.

b) Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác CCHC. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ. Đổi mới công tác tuyển dụng, bố trí cán bộ theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

c) Triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025; bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức về CCHC; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và tổ chức mở lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số dành cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng đồng bào dân tộc, miền núi; bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để hoàn thiện, chuẩn hóa theo tiêu chuẩn chức danh và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cấp xã nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

d) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm kịp thời, đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, gắn với xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, loại hình công việc và vị trí công tác.

### **6. Cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định của Trung ương và Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện phân cấp về lĩnh vực tài chính cho các ngành, địa phương; hướng dẫn triển khai, thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (*quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*).

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ,...

d) Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Tiếp tục rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập trên các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, môi trường,... Nghiên cứu chuyển một số công việc và dịch vụ từ cơ quan nhà nước sang tư nhân, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp đảm nhận.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện, duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp Wifi miễn phí trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, gắn với Đề án xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị thông minh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết TTHC. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động nội bộ của mỗi cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác; nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công chính tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành; kết nối, khai thác sử dụng hiệu quả các CSDL dùng chung của tỉnh, các CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, cán bộ, công chức, viên chức, đất đai, tài chính,...; cung cấp dữ liệu mở cho cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng theo quy định.

đ) Tiếp tục duy trì, phát triển có hiệu quả Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố



nhằm bảo đảm cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp; đầu tư nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh, xây dựng kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án “Đào tạo công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố”, Đề án 06/CP.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh và Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra. Đồng thời, phát động phong trào thi đua CCHC chính, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 30/01/2025** để tổng hợp, theo dõi. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) theo quy định.

b) Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh và Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tăng cường phối hợp, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ngành, địa phương mình. Chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Ninh Thuận về những nhiệm vụ trọng tâm CCHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành, địa phương cần có sự phối hợp, đôn đốc, chỉ đạo liên ngành.

d) Các Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các nhiệm vụ trọng tâm (*tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh*) cần chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ về mặt thời gian; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ (*thông qua Báo cáo công tác CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm*).

##### 2. Sở Nội vụ (*Cơ quan Thường trực về công tác CCHC của tỉnh*)

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo về chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh (*PAR INDEX*), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (*PAPI*), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*). Phối hợp với Văn phòng Ủy

ban nhân dân tỉnh tham mưu về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của tỉnh; trực tiếp phụ trách công tác cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổng hợp, đề xuất chung trên tất cả các lĩnh vực của công tác CCHC.

d) Tham mưu tổ chức sơ, tổng kết công tác CCHC và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc công tác CCHC năm 2025.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu 1, 3, 4, 5, 15 của Kế hoạch.

e) Kịp thời cập nhật, rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2025 theo Kế hoạch này sau khi hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương và của Tỉnh qua tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW.

**3. Sở Tư pháp** chịu trách nhiệm về công tác cải cách thể chế; đồng thời chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 6 của Kế hoạch.

#### **4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của tỉnh; trực tiếp phụ trách công tác cải cách TTHC (*kể cả việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông*).

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 7, 11, 12, 13 của Kế hoạch.

**5. Sở Tài chính** chịu trách nhiệm về công tác cải cách tài chính công; thẩm định kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm CCHC đã được giao cho các cơ quan, đơn vị, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 8 của Kế hoạch.

#### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), khảo sát đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh Ninh Thuận (*Chỉ số DDCI*).

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 2, 18 của Kế hoạch.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông** chịu trách nhiệm việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan tham mưu tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 9, 10, 14, 16, 17 của Kế hoạch.

**8.** Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

**9.** Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương để tuyên truyền về Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh, tiếp nhận và phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội về công tác CCHC nhà nước của địa phương.

**10.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch CCHC năm 2025 của tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác CCHC trong tổ chức mình; giám sát việc thực hiện công tác CCHC của các cơ quan hành chính nhà nước./.

*(Kèm theo Phụ lục danh mục các nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm 2025).*

## PHỤ LỤC

### Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm CCHC tỉnh Ninh Thuận năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>I. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:</b>						
1	Kế hoạch CCHC tỉnh Ninh Thuận năm 2025.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2024	
2	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025.	Kế hoạch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2025	
3	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua CCHC năm 2025.	Kế hoạch UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2025	
4	Thông báo kết quả thẩm định, đánh giá thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 của các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý I/2025	
5	Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025 (lồng ghép nội dung kiểm tra các Bộ Chỉ số: PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS).	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2025	
6	Tiếp tục tham mưu các giải pháp thực hiện việc nâng cao chỉ số PCI, PAPI, SIPAS gắn với việc triển khai Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ.	Văn bản chỉ đạo UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên trong năm	
7	Báo cáo đánh giá kết quả PCI năm 2024 trên cơ sở kết quả PCI năm 2024 do VCCI công bố và Tổ chức Hội thảo đánh giá, phân tích PCI năm 2024.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II/2025	
8	Báo cáo phân tích Chỉ số SIPAS năm 2024 của tỉnh Ninh Thuận.	Thông báo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ	Quý II/2025	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
				quan, đơn vị có liên quan.	(sau khi Trung ương công bố kết quả).	
9	Báo cáo kết quả đánh giá Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 (PAPI) của tỉnh Ninh Thuận.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2025 (sau khi Trung ương công bố kết quả).	
10	Báo cáo kết quả đánh giá Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2024 của tỉnh Ninh Thuận.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2025 (sau khi Trung ương công bố kết quả).	
11	Tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên trong năm	

## II. Về cải cách thể chế:

1	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2025	
2	Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2025	
3	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2025	
4	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2026	
5	Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>III. Cải cách thủ tục hành chính:</b>						
1	Kế hoạch rà soát TTHC năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 01/2025	
2	Tiếp tục rà soát các TTHC đã được UBND tỉnh công bố trên từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành, địa phương.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
5	Tiếp tục triển khai “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	
6	Kế hoạch kiểm tra công tác TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đột xuất trong năm	
7	Công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá giải quyết TTHC của Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	- Danh mục TTHC, kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. - Tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được công khai trên Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
8	Thực hiện nhập, đăng tải công khai kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo thời gian quy định	TTHC được cập nhật trên hệ thống	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
<b>IV. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:</b>						
1	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số	Phương án của UBND tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Sau khi có ý kiến của cấp thẩm quyền	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ, bảo đảm hoàn thành công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023-2030. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2026-2030.					
2	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.	Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp các cơ quan liên quan	Thường xuyên	
3	Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
4	Giao biên chế công chức, viên chức và biên chế Hội năm 2025.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2025	
5	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 1198/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	Quý IV/2025	
<b>V. Cải cách công vụ:</b>						
1	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị	Văn bản chỉ đạo triển khai	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành và UBND các	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và triển khai thực hiện có hiệu quả.	của Ủy ban nhân dân tỉnh		huyện, thành phố		
2	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 và triển khai thực hiện đạt hiệu quả.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Quý I/2025	
3	Rà soát công tác quy hoạch cán bộ.	Đảm bảo cơ sở để bố trí cán bộ theo quy định	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
4	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Kế hoạch, Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
<b>VI. Cải cách tài chính công:</b>						
1	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên trong năm	
2	Báo cáo kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 31/12/2025	
3	Báo cáo kết quả thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách).	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trước 31/12/2025	
4	Ban hành các Quyết định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ;	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	



STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	tiến hành kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.					
<b>VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:</b>						
1	Tiếp tục triển khai cụ thể hóa Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Quyết định, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
2	Tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện chuyên mục, chuyên trang chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Chuyên mục trên Cổng TTĐT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo kế hoạch hàng năm	
3	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển doanh nghiệp Công nghệ số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Văn bản chỉ đạo, triển khai của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	
4	Tổ chức duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử khi có phiên bản mới; tiếp tục duy trì triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).	Văn bản của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên trong năm	
5	Nâng cấp, mở rộng Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc để phù hợp với yêu cầu kết nối liên thông với các hệ thống thông tin.	Dự án triển khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên trong năm	
6	Kế hoạch duy trì, thực hiện Công dịch vụ công đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật và tích hợp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình theo danh mục được phê duyệt; đảm bảo 100% số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Công dịch vụ công quốc gia.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên trong năm	